TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2024/DS-ST
Ngày 03/5/2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phượng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hiệp
Ông Nguyễn Văn Tư

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thảo Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong các ngày 24 tháng 4 và 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 446/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-DS ngày 22/02/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2024/QĐST-DS ngày 18/3/2024 và Thông báo về việc dời phiên tòa sơ thẩm số 02/TB-TA ngày 05/4/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1976 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
Bị đơn: Chị **Lê Thị Hồng T**, sinh năm 1983 (vắng mặt).
Anh **Trần Minh T1**, sinh năm 1979 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp E, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/10/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: Vào ngày 16/8/2022, chị có cho chị Lê Thị Hồng T mượn số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), chị T hẹn 3 tháng sau sẽ trả trước số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) (có xác nhận mượn tiền), có thỏa thuận lãi suất (thỏa thuận miệng). Đến hạn, chị có đòi nhiều lần nhưng chị T không trả. Nay chị yêu cầu chị T và anh T1 cùng trả số tiền 100.000.000 đồng và lãi suất 1%/tháng, tính từ ngày 16/8/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn chị Lê Thị Hồng T thừa nhận vợ chồng chị có vay của chị Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) nhưng hiện chị không có khả năng trả nợ, chị xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị H yêu cầu chị T, anh T1 trả số tiền vay nên đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Trần Minh T1 và chị Lê Thị Hồng T vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, do đó Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh T1 và chị T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Theo lời khai và thừa nhận của các đương sự thì trước đây vào ngày 18/6/2022, chị T có vay tiền của chị H số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), có biên nhận, hai bên thỏa thuận sau 03 tháng sẽ trả số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), vay có lãi nhưng các bên thỏa thuận miệng. Đến hạn chị T và anh T1 không trả nên chị H yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật đối với số tiền nợ trên. Xét thấy, yêu cầu của chị H là có căn cứ, bởi lẽ theo giấy nợ và lời thừa nhận của bị đơn chị T đã xác định chị T và anh T1 có vay tiền của chị H số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), chị T cũng thừa nhận chữ ký trong biên nhận ngày 18/6/2022 là của chị. Mặc dù anh T1 không có ký tên trong giấy nợ nhưng tại phiên tòa chị H khẳng định số tiền nợ là do anh T1 và chị T cùng hỏi vay để làm ghe mua bán dưa hấu, các bên có thỏa thuận lãi suất 1%/tháng nên chị H yêu cầu anh T1 và chị T có nghĩa vụ trả số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và lãi suất 1%/tháng kể từ ngày 16/8/2022 đến gày xét xử sơ thẩm là hơn 20 tháng với số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) là có lợi cho phía bị đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T cũng đồng ý trả nợ nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn, chị xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi trả hết số nợ, yêu cầu này không được chị H đồng ý, nhằm kéo dài thời gian trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của chị H, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 271 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 463, 466 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc H.

Buộc chị Lê Thị Hồng T và anh Trần Minh T1 có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) tiền vốn vay và 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí: Chị Lê Thị Hồng T và anh Trần Minh T1 phải chịu 6000.000đ (Sáu triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. H1 lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 2.850.000đ (Hai triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018195 ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án tân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng Phượng